

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 450/2018/HS-PT
Ngày 20 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Sáng

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 348/2018/TLPT- HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị hại là Nguyễn Thị K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, bị kháng cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/8/1980, tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Mua bán. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1942 và bà Trần Thị B, sinh năm 1950. Chưa có vợ, con.

Bị cáo từ nhỏ đến năm 2001 học hết lớp 12/12, ngày 04/3/2002 nhập ngũ tại tiểu đoàn 2, Trung đoàn G, Quân khu 7; ngày 17/8/2004 được kết nạp Đảng; ngày 14/02/2012 được nhà nước phong tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; ngày 05/8/2014 Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen đã có thành tích tốt trong tham gia xây dựng đơn vị; ngày 23/4/2016 Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Thành Phố Hồ Chí Minh ra quyết định phục viên của quân nhân chuyên nghiệp đối với Nguyễn Minh T và ngày 06/5/2016 Đảng ủy bộ phận hậu cần

Quân khu 7, chuyển hồ sơ Đảng viên Nguyễn Minh T về sinh hoạt ở Đảng bộ xã P, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi được xuất ngũ về địa phương cho đến nay Nguyễn Minh T bỏ sinh hoạt Đảng (từ ngày 06/5/2016).

Ngày 13/3/2018 Ban Thường vụ huyện Ủy C1, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định xóa tên Đảng viên Nguyễn Minh T.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2017 cho đến nay (Có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Trịnh Bá T1- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 35/3 đường B1, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 91, đường L, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của chị K là: Anh Hồ Thế A, sinh năm 1982.

Trú tại: Khu phố 6 thị trấn C3, Huyện C3, tỉnh Long An. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Trung T2 - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/5/2017, Nguyễn Minh T, ngụ tại ấp C, xã P, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị sẵn 01 cây kéo mũi nhọn, cán tròn bọc ống nhựa màu đen, dài 8cm nhằm mục đích đi cướp tài sản của người khác để trả nợ vay ngân hàng và bên ngoài. T đến khu vực cầu vượt, huyện C1 thuê xe honda ôm (không xác định được nhân thân và biển số xe) giá 150.000 đồng chở T về khu vực huyện Đức Hòa, tìm người có tài sản để cướp. Khi đến địa phận ấp B2, xã Đ, phát hiện quán giải khát của chị Nguyễn Thị K có nhiều khách, T kêu người lái xe ôm chở tới một đoạn cách quán khoảng 40m ngồi theo dõi để tiếp cận. Khoảng 40 phút sau T thấy trong quán vắng khách liền đi thẳng vào kêu cả phê uống và nằm trên võng. Lúc này, chị K gợi ý và kêu T vào buồng massage, T nhìn thấy trên tay chị K đeo nhiều nữ trang và có điều kiện tiếp cận liền đồng ý. Trong lúc xuống nhà sau đi vệ sinh phát hiện cái búa đóng đinh cán cây dài 24cm, 2 đầu búa tròn và dài 12cm, đầu lớn đường kính rộng 3,5cm, trọng lượng nặng 810 gam, để trên tấm ván cặp vách bên trái cạnh nhà vệ sinh. T lấy búa đi lên cất dấu cạnh cửa buồng, lúc này chị K đóng cửa quán, T, chị K cùng vào

buồng, tay phải T nắm giật 02 vòng kim loại màu vàng đeo trên cổ tay trái của chị K, và hai bên giằng co chị K bị trượt chân té ngã dưới nền xi măng tư thế nằm ngửa. T thấy vậy liền ngồi lên bụng chị K, dùng tay trái nắm chặt tay chị K, tay phải còn lại T lấy búa cạnh bên (T để sẵn) đánh tạc ngang theo hướng từ bên phải sang bên trái vào vùng sau gáy của chị K 2- 3 cái. Chị K nói “đừng giết tôi” và chỉ cái kéo để trong buồng cho T lấy để cắt vòng, nhẫn đeo trên tay. T vừa đứng dậy chị K tháo 01 chiếc nhẫn, trọng lượng 01 chỉ, nhẫn hiệu 24k đeo trên ngón tay cái dưới tấm ny lon và kêu cứu, T tiếp tục ngồi trên bụng chị K dùng búa đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, thấy chị K nằm im bất tỉnh. T dùng kéo đem theo cắt 2 vòng kim loại màu vàng và tháo gỡ 01 chiếc nhẫn trên ngón tay bỏ hết vào túi quần, T lấy thanh sắt ống tròn dài 71cm, đường kính đầu lớn 2,7cm, đầu nhỏ đường kính tròn 2,2cm khiêu vào cơ thể chị K xem sống hay chết. Xong T lấy cái búa, thanh sắt và cái kéo tẩu thoát. Chị K tỉnh dậy tri hô, được các anh: Nguyễn Hoài N, Nguyễn Trọng N1 và Nguyễn Trần Tuấn A1 đuổi theo và công an bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/TgT.17-PY ngày 07/7/2017 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Long An đối với chị Nguyễn Thị K như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo vết thương phức tạp cung mày phải dài 2,9cm x 0,2cm. Sẹo lành lồi xơ cứng; 02 sẹo mổ cung mày trái kích thước 0,4cm x 0,2cm, 0,2cm x 0,2cm, sẹo lành lồi nhẹ, xơ cứng, màu nâu hồng; 04 sẹo vết thương vùng trán phải kích thước mỗi sẹo 0,2cm x 0,2cm sẹo lồi xơ cứng, màu nâu hồng, ảnh hưởng thẩm mỹ; 01 sẹo vết thương vùng trán, trong chân tóc kích thước 0,2cm x 0,2cm sẹo lành không dấu lún sẹo; 02 sẹo vết thương vùng thái dương trái kích thước 2,9cm x 0,2cm, 0,2cm x 0,2cm sẹo lành, không dấu lún sẹo; Sẹo vết thương vùng cằm trái kích thước 0,5cm x 0,2cm, sẹo lành không dấu lún sẹo, không dấu thần kinh khu trú; Sẹo vết thương cổ tay trái kích thước 2,9cm x 0,2cm, sẹo lành, chức năng cổ tay và cẳng tay trái không hạn chế.

CT Scan sọ: vỡ thành trước xoang trán trái, gãy trần hóc mắt phải, can xương tốt, gãy xương mũi, can xương tốt.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37%.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 27/ĐGTS ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa, kết luận 6 chỉ vàng nhẫn hiệu 24k x 3.470.000 đồng, tổng trị giá 20.820.000 đồng. Số tài sản trên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã giao trả lại đầy đủ cho chị Nguyễn Thị K.

Vật chứng và tài sản thu hồi gồm:

- 01 thanh sắt kim loại, ống tròn dài 71cm, đường kính đầu rộng nhất là 2,7cm, đầu nhỏ nhất 2,2cm, trọng lượng 390gam;

- 01 cái búa cán cây dài 24cm, 02 đầu búa phần đóng đinh tròn đường kính 3,5cm;
- 01 cái kéo can bọc nhựa màu đen mũi nhọn dài 16cm;
- 02 nhẫn kim loại màu vàng; 02 vòng kim loại màu vàng bị cắt rời ra nhiều khúc;
- 01 áo sơ mi dài tay sọc màu xanh;
- 01 áo thun ngắn tay sọc caro;
- 01 tấm nhựa ny lông kích thước 1,2m x 2,4m màu xám, sọc caro màu hồng (lót dưới nền gạch trong buồng)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 16/5/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 93; Điều 18; khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm b, s, v khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”, 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản.”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt hai tội bị cáo phải chịu hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/5/2017.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 28/5/2018 bị hại Nguyễn Thị K kháng cáo xin tăng nặng hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hồ Thế A đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Thị K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị tăng nặng hình phạt bị cáo cả hai tội “Giết người” và “Cướp tài sản” vì hình phạt của tội giết người, Tòa án cấp sơ thẩm xử nhẹ, còn tội cướp tài sản thì phải xử bị cáo ở khoản 3 Điều 133 Bộ luật hình sự vì gây thương tích cho bị hại 37% nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử bị cáo ở khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Lời khai của bị hại K (Bút lục 149, 152) phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (Bút lục 137, 140, 146, 99) và tại phiên tòa phúc thẩm. Xuất phát từ làm ăn thua lỗ, bị cáo Nguyễn Minh T nảy sinh ý định đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền trả nợ, T đem theo 01 cái kéo mũi nhọn, cán bọc ống nhựa màu đen dài 8cm, đến khu vực cầu vượt huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh đến quán giải khát của chị Nguyễn Thị K. Bị cáo hai lần đánh chị K(12 nhát búa). Chị K la để tha tội chết. Hành vi giết người của bị cáo rất quyết liệt, phạm tội đến cùng, gây thương

tích cho chị K 37%. Chị K không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Bản án sơ thẩm xử bị cáo T về tội Giết người theo điểm e khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại:

Về tội danh Giết người: Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, bị hại van xin nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đánh bị hại. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, án sơ thẩm xử bị cáo 07 năm tù là chưa tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Án sơ thẩm có thiếu sót không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tội danh Cướp tài sản: Bị hại cho rằng bị cáo gây thương tích cho bị hại 37%, bị cáo phải xử ở khoản 3 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, án sơ thẩm xử bị cáo ở khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng. Theo nguyên tắc áp dụng của pháp luật Việt Nam, tình tiết đã áp dụng để định tội danh Giết người thì không thể lấy tình tiết 37% để định khung xử bị cáo về tội Cướp tài sản. Do đó, chị K kháng cáo đề nghị tăng hình phạt về tội Cướp tài sản theo khoản 3 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là không có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại K, tăng hình phạt về tội Giết người, áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo tội Giết người với mức án 09 năm tù và tội Cướp tài sản với mức án 03 năm tù, tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành là 12 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T trình bày: Bị cáo có hành vi giết người, đánh bị hại 12 nhát búa, tỷ lệ thương tích cho bị hại là 37%. Căn cứ biên bản giám định pháp y, giải thích pháp y thì thương tích chỉ gây ảnh hưởng về thẩm mỹ, không thể dẫn đến chết người. Chị K la lên nên những người khác mới biết bắt bị cáo T. Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nhiều hơn. Bị cáo mang theo kéo để thực hiện việc cướp tài sản. Bị hại giấu tài sản và la lên, bị cáo không kiềm chế nên đánh bị hại tiếp và vùng tác động là vùng thái dương, đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không đồng tình với kháng cáo về tội Cướp tài sản của bị hại, không thể lấy tỷ lệ thương tích để truy cứu tội Cướp tài sản. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là không phù hợp với hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm, không đồng ý tăng hình phạt tội Giết người của đại diện Viện kiểm sát và của bị hại.

Bị cáo: Thống nhất ý kiến của luật sư.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, luật sư của bị cáo về tội danh và khung hình phạt của tội Cướp tài sản. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cướp tài sản là

đúng người, đúng tội. Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo có ý thức tước đoạt mạng sống của bị hại. Bị cáo còn phạm tội có tính chất côn đồ quy định tình tiết tăng nặng tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, bị hại van xin, tha chết nhưng bị cáo vẫn đánh. Bị cáo dùng ống sắt, búa đánh bị hại. Bị hại là nữ, nằm ở tư thế ngửa, không có khả năng chống cự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại tăng hình phạt bị cáo về tội Giết người, mức án Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Anh Hồ Thế A đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Thị K: Thống nhất ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đối đáp tranh luận: Bị cáo dùng búa đánh trên đầu chỉ gây ra vết sẹo về thẩm mỹ như luật sư bào chữa cho bị cáo là không đúng. Kết quả giám định đã nêu rõ, bị hại còn bị vỡ thành trước xoang trán trái, gãy trần hóc mắt phải, do được điều trị kịp thời nên tỷ lệ thương tích 37%. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh vào đầu bị hại là hành vi giết người. Bị cáo khai bị hại còn thở nhưng hành vi của bị cáo phạm tội có tính chất quyết liệt, phạm tội đến cùng để lấy tài sản. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo coi thường tính mạng của bị hại. Tính chất côn đồ đã thu hút vào tình tiết phạm tội đến cùng, không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ nữa vì không làm xấu tình trạng của bị cáo. Áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T đã thừa nhận từ chỗ làm ăn thua lỗ, không tiền trả nợ vay ngân hàng và bên ngoài nên ngày 22/5/2017, Nguyễn Minh T nảy sinh ý định đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền trả nợ, T đem theo 01 cái kéo mũi nhọn, cán bọc ống nhựa màu đen dài 8cm, đến khu vực cầu vượt huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh đến quán giải khát của chị Nguyễn Thị K, ngụ tại ấp B2, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kéo chị K vào buồng không chế cướp tài sản, do chị K phản kháng quyết liệt, T ngồi trên bụng chị K dùng búa đánh vào vùng mặt, đầu, sau gáy chị K nhiều lần (tổng cộng 12 cái), làm cho chị K bất tỉnh, T dùng kéo cắt 02 vòng vàng nhẫn hiệu 24k, trọng lượng 4 chỉ, tháo gỡ 01 chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 2 chỉ, tổng giá trị 20.820.000 đồng. Ngay sau đó bị bắt quả tang, còn chị Nguyễn Thị K được cấp cứu và chữa trị kịp thời nên chỉ bị thương tích 37%.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản giám định pháp y về thương tích và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

[3] Xét kháng cáo xin tăng nặng hình phạt của bị hại, đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Sau khi dùng búa đập vào đầu chị K nhiều cái, làm chị K bất tỉnh bị cáo mới chiếm đoạt tài sản. Chị K được cứu chữa kịp thời nên chỉ bị thương tích 37%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” là có căn cứ.

[3.2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo phạm tội có tính chất quyết liệt, phạm tội đến cùng để lấy tài sản mặc cho bị hại van xin, bị cáo vẫn tiếp tục đánh và lấy tài sản. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội xem thường tính mạng và sức khỏe con người; gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ: thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, có nhiều thành tích xuất sắc; ngày 14/02/2012 được Nhà nước phong tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; ngày 05/8/2014 Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen đã có thành tích tốt trong tham gia xây dựng đơn vị, bị cáo phải nuôi cha mẹ già đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, v khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội chưa đạt của tội “Giết người”, căn cứ vào Điều 54 bộ luật hình sự 2015 xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Án sơ thẩm xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại, giữ nguyên mức án về tội danh này như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Án sơ thẩm xử phạt bị cáo T 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người” là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại, sửa mức án về tội danh này, áp dụng thêm tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo về tội Giết người như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[4] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải thi hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại là Nguyễn Thị K. Sửa án sơ thẩm

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 93; Điều 18; khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm b, s, v khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 54, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”, 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt hai tội bị cáo phải chịu hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/5/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh T theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm 16/2018/HSST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Long An (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Công an tỉnh Long An (1);
- Sở tư pháp tỉnh Long An (1);
- Cục THA DS tỉnh Long An (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Long An (1);
- “Để tổng đạt cho bị cáo” (1);
- Bị cáo hại (2);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 19b. (TPQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương

